

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HSST
Ngày: 09/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hưng

2. Ông Quàng Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (không có tên gọi khác), sinh năm: 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1955; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1975 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12/2023 Lò Văn T một mình đi bộ từ nhà lên bản N, xã M, huyện Đ đi đám cưới. Sau khi ăn cưới xong, đang trên đường đi bộ về nhà thì Lò Văn T gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là X (không rõ địa chỉ).

Qua trao đổi, T đã mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng ở khu vực ngoài đường thuộc bản N, xã M. Sau khi mua được Heroine Lò Văn T chui vào bụi rậm ven đường lấy một ít ra sử dụng, số Heroine còn lại T nhét mảnh nilon màu trắng ở bên đường tiếp tục gói lại, cất vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, T cất giấu số Heroine ở dưới đệm giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/12/2023 Lò Văn T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. T khai nhận mục đích mua số Heroine là để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói nilon màu trắng buộc thắt nút mở ra bên trong có lớp nilon màu hồng, mở lớp nilon màu hồng ra bên trong có chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 144/KL-KTHS, ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng thu của Lò Văn T có khối lượng là 0,62, giám định xác định là Heroine, hoàn lại 0,48 gam cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên là X đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T do không có thông tin, địa chỉ.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSĐBD ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,48 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm

tội quả tang ngày 27/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 27/12/2023 bị cáo Lò Văn T có hành cất giấu 0,62 gam Heroine ở dưới đệm ngủ tại nhà của T, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn T là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,62 gam Heroine của bị cáo Lò Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân tuy diễn ra đơn đơn nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có khai bản thân được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác làm xã đội trưởng xã M để xin được giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được các tài liệu chứng minh cho lời khai trên cho nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận xem xét, làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1,2, 3] trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đề cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ

luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,48 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông dân tộc Mông tên là Xu đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 0,48 gam Heroine (còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 12/4/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga